

LỆ THỦY PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ANH HÙNG ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

VÕ KHẮC HOÀ*

Lệ Thủy là một huyện phía Nam của tỉnh Quảng Bình, là vùng trọng điểm về trồng lúa của tỉnh, đồng thời cũng là một địa phương giàu truyền thống cách mạng. Lệ Thủy không chỉ nổi tiếng với những phong cảnh đẹp và tiềm năng du lịch, mà còn nổi tiếng là vùng đất địa linh, nhân kiệt. Đây chính là quê hương của Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, của vị đại tướng lừng danh Võ Nguyên Giáp...

Do hoàn cảnh địa lý nên từ xưa đến nay, Lệ Thủy luôn bị đe dọa bởi thiên tai. Cùng với lịch sử đấu tranh dựng nước, giữ nước của dân tộc, Lệ Thủy cũng là một trong những địa phương chịu ảnh hưởng vô cùng ác liệt của hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đánh đuổi đế quốc Mỹ cứu nước... Nhưng cũng vì thế mà nó tạo ra cho con người Lệ Thủy những phẩm chất mang đặc thù riêng và một bản sắc văn hóa độc đáo. Lịch sử còn ghi: “Chính nơi đây đã diễn ra những cuộc đụng đầu của hai thế lực phong kiến Đàng trong và Đàng ngoài suốt mấy trăm năm; là căn cứ chống Pháp rất lợi hại của nghĩa quân Lèn Bạc thời Cần Vương; là địa điểm hình thành chi bộ Đảng đầu tiên ở phía Nam tỉnh Quảng Bình...”.

Từ khi có Đảng, nhân dân Lệ Thủy đã cùng với cả nước đấu tranh, huy động sức người, sức của vào hai cuộc chiến tranh, đánh Pháp và đánh Mỹ thắng lợi. Quân, dân và 26 đơn vị trực thuộc huyện Lệ Thủy được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Kháng chiến thắng lợi, Lệ Thủy có

nhiều thành công trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng quê hương.

Ngày nay, Lệ Thủy đã và đang có được các điều kiện thuận lợi về chính trị, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân năm đạt 10,20%; trong đó, nông - lâm - ngư nghiệp tăng bình quân là 5,7%. Năm 2008, tổng sản lượng lương thực đạt 82.000 tấn, góp phần đảm bảo lương thực và cuộc sống cho người dân; các ngành khác như công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng - dịch vụ đều có những bước tăng trưởng khá. Chỉ tính riêng trong 6 tháng đầu năm 2009, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự chỉ đạo, lãnh đạo của Huyện ủy, UBND huyện cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn dân, Lệ Thủy đã đạt được những kết quả về kinh tế - xã hội quan trọng như sản lượng lương thực tăng 1,13%, sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng 2,5%. Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp nhìn chung phát triển ổn định. Trên địa bàn huyện, hiện có 2.783 cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Doanh thu vận tải hành khách và hàng hóa tăng 18,9%. Thu ngân sách vượt kế hoạch tỉnh giao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện nhiều.

Các mặt giáo dục, y tế cũng được chú trọng đầu tư và từng bước đạt hiệu quả. Việc phổ cập giáo dục THCS cũng đã được triển khai trên hầu hết các xã, thị trấn; tỉ lệ

* Chủ tịch UBND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

người dân nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt được gần 70%; các cơ sở y tế đạt chuẩn quốc gia phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe người dân đã được phủ rộng trên địa bàn với tỉ lệ khoảng gần 60%; bình quân 100 người dân có 9 máy điện thoại... Mỗi năm, Lê Thuý giải quyết việc làm cho khoảng 4.000 lao động...

Nhiều công trình trọng điểm lớn của huyện những năm qua đã được hoàn thành, tạo niềm tin và sự phấn khởi của nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như việc khánh thành cầu Kiến Giang; dự án kè chống xói lở bờ sông Kiến Giang, khắc phục và nâng cấp hệ thống đê bao vùng II tả Kiến Giang, xây dựng cơ sở hạ tầng thị trấn Kiến Giang và một số khu tiểu thủ công nghiệp, khu du lịch,...

Trong thời gian tới, huyện tích cực phấn đấu đạt một số mục tiêu kinh tế - xã hội như sau:

- Phần đầu thu nhập đến năm 2010 gấp 2 lần so với năm 2005. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm là 10-11%/năm; trong đó: nông - lâm - ngư nghiệp tăng: 5,5%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng tăng: 18%; các ngành dịch vụ tăng: 17%. Cơ cấu kinh tế trong tổng giá trị sản xuất đến năm 2010 dự kiến đạt: tỉ trọng nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 36%; công nghiệp và xây dựng: 28%; các ngành dịch vụ: 36%.

- Các chỉ tiêu kinh tế khác như về sản lượng lương thực hạt quy thóc đến năm 2010 đạt từ 82.500 tấn đến 83.000 tấn. Mức thu nhập bình quân hàng năm từ 9-10 triệu đồng/người/năm. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 5 năm (2006-2010) từ 10 đến trên 15%/năm. 100% có đường nhựa về trung tâm xã (khoảng 100 km).

- Các chỉ tiêu xã hội đến năm 2010, phần đầu đạt 75% trường học có nhà 2 tầng; phổ cập giáo dục THPT: 55-60% số xã, thị trấn; tỉ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh 75-80% dân số nông thôn; 100% số thôn,

bản có điện, 98-99% số hộ dùng điện lưới; 95% số xã, thị trấn có chợ và 50-60% chợ kiên cố; 100% số xã, thị trấn được phủ sóng truyền thanh, truyền hình; 100% số xã, thị trấn có trạm y tế và 100% được xây cao tầng, 100% y tế xã có bác sỹ phụ trách, 85% trạm y tế xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn quốc gia. Giảm tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 1 tuổi xuống còn 14,2% và dưới 5 tuổi còn 23%. Phần đầu có 60-65% làng đạt tiêu chuẩn làng văn hóa cấp huyện, tỉnh; 80-85% cơ quan văn hóa. Cơ bản không còn hộ đói, giảm tỉ lệ hộ nghèo xuống bình quân hàng năm 4-5%/năm. Tạo thêm việc làm mới và giải quyết việc làm bình quân hàng năm từ 3.500 đến 4.000 lao động (kể cả lao động mang tính thời vụ).

Trong thời gian qua tới, huyện xác định thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu như sau:

Một là, tiếp tục hoàn thành công tác rà soát bổ sung quy hoạch tổng thể, quy hoạch ngành, xã, thị trấn, thị tứ. Xem đây là giải pháp quan trọng đầu tiên để triển khai kế hoạch có cơ sở căn cứ khoa học nhằm phát huy tốt nhất lợi thế của từng ngành, từng vùng và địa phương. Vì vậy tiến hành chỉ đạo điều chỉnh bổ sung quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của huyện, ngành, vùng, xã, thị trấn đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020. Tập trung đẩy mạnh xây dựng các quy hoạch đô thị, đảm bảo quy hoạch đô thị đi trước một bước, quy hoạch vùng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến và quy hoạch chi tiết các điểm dân cư ở các tuyến đường nhằm phục vụ kịp thời cho phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH, thích ứng với nhu cầu và cơ chế hoạt động của thị trường, phát huy được lợi thế cạnh tranh, không ngừng nâng cao hiệu quả của nền kinh tế, tiếp tục thực hiện 5 chương trình kinh tế trọng điểm của huyện.

Trong nông nghiệp, thực hiện chuyển

dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng tạo ra vùng sản xuất hàng hóa tập trung chuyên canh, thâm canh có năng suất chất lượng cao bằng cách mở rộng vùng lúa cao sản tập trung đến năm 2010 đạt 7.000-7.500 ha, có năng suất 60-65 tạ/ha. Trong chăn nuôi, chú trọng lại sản đàn bò, nạc hóa đàn lợn, tạo đồng cỏ để phát triển đàn gia súc. Thực hiện tốt các chương trình gắn kết kinh tế như chương trình lúa - cá, lúa - vịt, lợn, gà với nuôi cá... Phân đấu giảm tỉ trọng giá trị ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi thủy sản, dịch vụ ngành nghề.

Ba là, huy động vốn đổi mới cơ chế đầu tư. Để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư phát triển phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện, cần tiếp tục đa dạng hóa các hình thức huy động vốn theo phương thức như sau:

Coi trọng các nguồn lực đầu tư phát triển, sử dụng tốt các nguồn lực bên ngoài. Khắc phục tình trạng vốn chờ thủ tục, vốn chờ dự án, chờ khối lượng. Đặc biệt, chú trọng ưu tiên vốn để giải quyết dứt điểm khối lượng thực hiện các năm trước chưa có vốn để thanh toán, đồng thời, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm xây dựng mới các dự án công trình quan trọng. Theo thứ tự ưu tiên cho các dự án cây, con, công nghiệp chế biến, nuôi trồng thủy sản, kinh tế biển, các công trình kết cấu hạ tầng, điện, đường bê tông, thủy lợi, cấp nước sạch, nước thải, thu gom rác, trường học, bệnh viện, trạm xá, chợ, trụ sở làm việc UBND các xã, thị trấn...

Thực hiện tốt việc lồng ghép các nguồn vốn, các chương trình quốc gia để tạo sức mạnh tổng hợp và nâng cao hiệu quả vốn đầu tư, xây dựng cơ cấu đầu tư hợp lý, tạo ra khả năng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh. Vốn đầu tư ngân sách được tập trung nhiều hơn để phát triển kinh tế - xã hội cho các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên, các mục tiêu xã hội bức xúc như tạo việc làm, xóa đói giảm

nghèo, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Tạo môi trường và điều kiện thông thoáng để thu hút vốn đầu tư nước ngoài; theo đó, cần xác định các danh mục công trình, dự án ưu tiên thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tác nước ngoài tìm hiểu cơ hội đầu tư, giải phóng mặt bằng...

Bốn là, đối với một số lĩnh vực xã hội. Cần thực hiện tốt các giải pháp đổi mới chương trình giảng dạy, cung cấp kịp thời, đầy đủ thiết bị dạy học cho các trường. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục để học sinh sau tốt nghiệp có đủ trình độ tham gia vào công việc quản lý xây dựng làng, bản. Triển khai thực hiện tốt các quy định về phát triển mầm non, chương trình kiên cố hóa trường học, lớp học.

Tập trung giải quyết nhanh, dứt điểm các bệnh dịch, không để dịch, bệnh lớn xảy ra, làm tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, triển khai tốt việc lập quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo, tăng cường công tác giáo dục về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Đẩy nhanh công cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*, xây dựng lối sống văn minh, lành mạnh. Tạo điều kiện để nhân dân hưởng thụ, tham gia các hoạt động và sáng tạo văn hóa, coi đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho chiến lược con người và đầu tư cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tạo điều kiện để nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình trong việc tham gia các hoạt động kinh tế và xây dựng chính quyền.

Năm là, tăng cường và nâng cao năng lực quản lý nhà nước của chính quyền địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính, bổ sung xác định lại chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến

xã, thị trấn. Thực hiện tốt mô hình "Một cửa" tại các cơ quan, phòng, ban, xã, thị trấn.

Nâng cao năng lực quản lý điều hành của các cấp, các ngành, các đơn vị thôn, bản, doanh nghiệp, hợp tác xã... là giải pháp quan trọng có tính quyết định thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong thời gian tới. Đánh giá đúng năng lực để bố trí đúng cán bộ vào các công việc, thay thế những cán bộ không đủ phẩm chất, kém năng lực. Có kế

hoạch đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ, bồi dưỡng kỹ năng về quản lý điều hành cho đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, quản lý nhà nước để đáp ứng yêu cầu đổi mới, khắc phục thủ tục phiền hà, thực hiện tốt công việc cải cách hành chính. Tổ chức thực hiện tốt chính sách thu hút cán bộ giỏi, sinh viên giỏi mới ra trường về công tác tại huyện, cán bộ giỏi ở đồng bằng tình nguyện phục vụ lâu dài ở miền núi, vùng sâu, vùng xa □

* * * * *

THỪA THIÊN - HUẾ VỚI ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN...

(Tiếp theo trang 46)

Chuyển dịch cơ cấu và nâng cao hiệu quả trong công nghiệp bằng cách phát triển các ngành sản xuất chủ lực: công nghiệp cơ khí, chế tạo và lắp ráp điện tử, công nghiệp cao. Chú trọng phát triển công nghiệp phụ trợ và các khu công nghiệp như sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng, chế biến đồ uống và công nghiệp thực phẩm.

Về dịch vụ: Xây dựng tỉnh Thừa Thiên - Huế thành trung tâm dịch vụ tài chính, ngân hàng, du lịch, viễn thông... Phấn đấu đến năm 2010, thu hút từ 2-2,5 triệu lượt khách du lịch/năm. Trong đó, đạt 1 triệu lượt khách quốc tế/năm, tăng doanh thu du lịch 30% trong giai đoạn 2006-2010 và đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng về số lượng du khách du lịch từ 15-20%/năm trong giai đoạn 2011-2020.

Đẩy mạnh sản xuất hàng xuất nhập khẩu và dịch vụ, duy trì, phát triển các thị trường truyền thống như EU, Nhật Bản, ASEAN.

Về giao thông: Đầu tư xây dựng đường bộ, đường sắt cao tốc, đường Hồ Chí Minh phía Đông, hầm đường bộ đèo Phú Gia,

Phước Tượng. Nâng cấp mở rộng quốc lộ 49A, mở rộng đường La Sơn - Nam Đông, đầu tư đường 71-74 nối đường Hồ Chí Minh với quốc lộ 1A và các cảng biển, đường tới các cửa khẩu S3 và S10 nối với các nước thuộc tiểu vùng sông Mê Kông, nâng cấp mở rộng quốc lộ 49B và các cầu vượt Ca Cút, Vĩnh Tu, Hà Trung, cầu đập Cửa Lác, các cầu qua sông Hương, sông An Cựu.

Đầu tư mới ga đường sắt Lăng Cô gắn với nhu cầu phát triển khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và đô thị Chân Mây.

Di chuyển ga Huế ra khỏi nội đô và nâng cấp thành ga trung tâm của thành phố, các ga hàng hóa sẽ được đầu tư xây dựng tại ga Hương Thủy, Văn Xá và Thừa Lưu. Nâng cấp sân bay quốc tế Phú Bài đáp ứng nhu cầu vận chuyển 2 triệu hành khách/năm và 100 nghìn tấn hàng hóa/năm.

Khai thác cảng Chân Mây, đầu tư mở rộng thành cảng trung tâm phân phối quốc tế nối Đông và Tây, cảng hành khách của tuyến cao tốc trên biển. Nâng cao hiệu suất cảng. Ngoài ra, tỉnh sẽ mở rộng cảng Thuận An đạt công suất 1,5 triệu tấn/năm vào năm 2020 □